

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HS-ST

Ngày: 28/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/6/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST, ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. R'Châm W; Tên gọi khác: Rơ Châm W; Sinh ngày: 28/5/1994, tại Chư Păh, Gia Lai;

NĐKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng M, xã N, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Dân tộc: Jarai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông R'Châm H và bà Ksor K; Bị cáo có vợ tên là Rơ Mah M và 02 con (Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Rah Lan T; Tên gọi khác: D; Sinh năm: 1996, tại huyện G, Gia Lai;

NĐKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng M, xã N, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Dân tộc: Jarai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 3/12; Con Puih T và bà Rah Lan T1; Bị cáo có vợ tên là Puih C và 01 con (Sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Rah Lan S; Sinh năm: 1995, tại huyện G, tỉnh Gia Lai;

NĐKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Làng M, xã N, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Dân tộc: Jarai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Rơ Châm S và bà Rah Lan G; Bị cáo có vợ tên là Puih Y và 01 con (Sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 25/4/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai khởi

tổ về tội “Giết người”, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo R’Châm W, Rah Lan T, Rah Lan S*: Bà Trang Thị Thùy D – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bị hại*: Ông Đoàn Thế K; Sinh năm: 1969; Có mặt.

Trú tại: Làng B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Ksor L; Sinh năm: 1994; Có mặt.

Trú tại: Làng M, xã N, huyện G, tỉnh Gia Lai;

2. Anh Ksor P; Sinh năm: 2000; Vắng mặt.

Trú tại: Làng M, xã N, huyện G, tỉnh Gia Lai;

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Puih D – Công tác tại Công an huyện Ia Grai; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/12/2016 R’Châm W cùng Ksor P, Rah Lan S, Rah Lan T đi chơi tại xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1- 890.86 chở W, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-618.42 chở Ksor P. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả về tới đầu làng B, xã K, huyện G, W thấy nhà ông Đoàn Thế K đang phơi cà phê ở sân và có một số cà phê đóng trong bao chưa đổ ra phơi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đi qua một đoạn, W nói tất cả dừng lại và nói “phía dưới có nhà dân người kinh có sân phơi cà phê rất nhiều bọn mình quay lại đi ăn trộm đi”, tất cả đều đồng ý. Khi quay lại nhà ông K, P trèo tường rào vào trong sân, W ở ngoài sát bờ tường đứng chờ còn S và T đứng ngoài trông xe và cảnh giới. P vác 05 bao cà phê ra đẩy đưa lên tường, W dùng tay đỡ bao cà phê bỏ xuống đất, sau đó P trèo tường ra ngoài, W và P vác mỗi người một bao ra ngoài đường nơi S và T đứng chờ, W và P cho hai bao cà phê lên xe sau đó P và T mỗi người một xe chở đi cất giấu trong vườn cà phê của người dân cách đó khoảng 1km. Khoảng 10 phút sau thì P và T quay lại, chở tiếp 03 bao cà phê mang đến chỗ mà T và P cất giấu. Khi đang cất giấu cà phê thì Công an phát hiện, W, S, T điều khiển xe chạy còn P bị bắt giữ. Đến 30/12/2016 R’Châm W, Rah Lan T, Rah Lan S ra đầu thú.

Tại Biên bản xác định trọng lượng ngày 24/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã xác định được 05 bao cà phê Robusta quả tươi do các bị cáo trộm cắp có trọng lượng là 263kg.

Tại Kết luận số: 72/KL-TS ngày 31/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định giá trị của 263kg cà phê Robusta quả tươi là 2.367.000 đồng.

Đối với đối tượng Ksor P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra nhưng chỉ xác định được là sinh năm 2000, không xác định được ngày, tháng sinh. Theo quy định của pháp luật thì trường hợp này xác định P sinh ngày 31/12/2000, tính đến thời điểm thực hiện tội phạm (Ngày 23/12/2016) mới 15 tuổi 11 tháng 23 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã chuyển xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 21/5//2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo R'Châm W, Rah Lan T, Rah Lan S về tội: “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ R'Châm W từ 08 – 10 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Rah Lan T từ 06 - 08 tháng tù cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ Rah Lan S từ 06 - 08 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 81B1-618.42 là tài sản hợp pháp của anh Ksor L là anh vợ của Rah Lan S. Anh L cho S mượn xe đi chơi và không biết việc S sử dụng chiếc xe vào việc trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho anh L là đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 81B1-890.86 là tài sản của của Rah Lan T, bị cáo T dùng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện việc trộm cắp nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo R'Châm W, Rah Lan T, Rah Lan S nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo R'Châm W, Rah Lan T, Rah Lan S đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút vào sân nhà ông Đoàn Thế K trộm cắp 05 bao cà phê Robusta quả tươi có tổng trọng lượng 263kg được định giá là 2.367.000 đồng, khi đang mang đi cất giấu thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Người bào chữa cho các bị cáo cũng nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo R'Châm W, Rah Lan T, Rah Lan S đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho các bị cáo đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc cho nhân dân trên địa bàn.

[5] Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt là cần thiết.

[6] Đối với bị cáo R'Châm W là người chủ mưu cầm đầu rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo cũng là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất từ việc vác cà phê đến việc mang đi cất giấu. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nặng nhất mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với bị cáo Rah Lan T, là đồng phạm tích cực, bị cáo là người đứng cảnh giới và là người dùng xe mô tô của mình chở tài sản trộm cắp đi cất giấu. Do vậy, cũng cần phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[8] Đối với bị cáo Rah Lan S, cũng là đồng phạm tích cực, bị cáo là người đứng cảnh giới và cũng là người dùng xe mô tô chở tài sản trộm cắp đi cất giấu. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật, sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại tiếp tục tham gia thực hiện hành vi “Giết người”. Do vậy, cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều đã ra đầu thú, đều thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu ngay sau khi trộm cắp nên hành vi này gây thiệt hại không lớn, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn

do đều có con còn nhỏ, là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đều phải nghỉ học từ nhỏ, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật và xã hội hạn chế, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự giác ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chung cho các bị cáo được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo R'Châm W, Rah Lan T đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo R'Châm W, Rah Lan T ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo. Tạo cơ hội cho các bị cáo được trực tiếp lao động, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng Ksor P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra nhưng chỉ xác định được là sinh năm 2000, không xác định được ngày, tháng sinh. Theo quy định của pháp luật thì trường hợp này xác định P sinh ngày 31/12/2000, tính đến thời điểm thực hiện tội phạm (Ngày 23/12/2016) mới 15 tuổi 11 tháng 23 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã chuyển xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng theo quy định của Pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 81B1- 618.42 là tài sản hợp pháp của anh Ksor L là anh vợ của bị cáo Rah Lan S. Anh L cho bị cáo S mượn xe đi chơi và không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho L là đúng nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 81B1- 890.86 là tài sản của của Rah Lan T, bị cáo T dùng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện việc trộm cắp nên tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo R'Châm W (Rơ Châm W), Rah Lan Ti (D), Rah Lan S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo R'Châm W 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (28/6/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rah Lan T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (28/6/2017).

Giao bị cáo R'Châm W, Rah Lan T về cho UBND xã N, huyện G, tỉnh Gia

Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo R'Châm W, Rah Lan T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rah Lan S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 81B1-890.86, màu sơn: Xanh bạc, số khung 0610FY230758, số máy G3D4E243655 hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G).

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc các bị cáo R'Châm W, Rah Lan T, Rah Lan S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2017). Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích thủ tục, phạm vi kháng cáo và chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS,THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Văn Đính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Đính